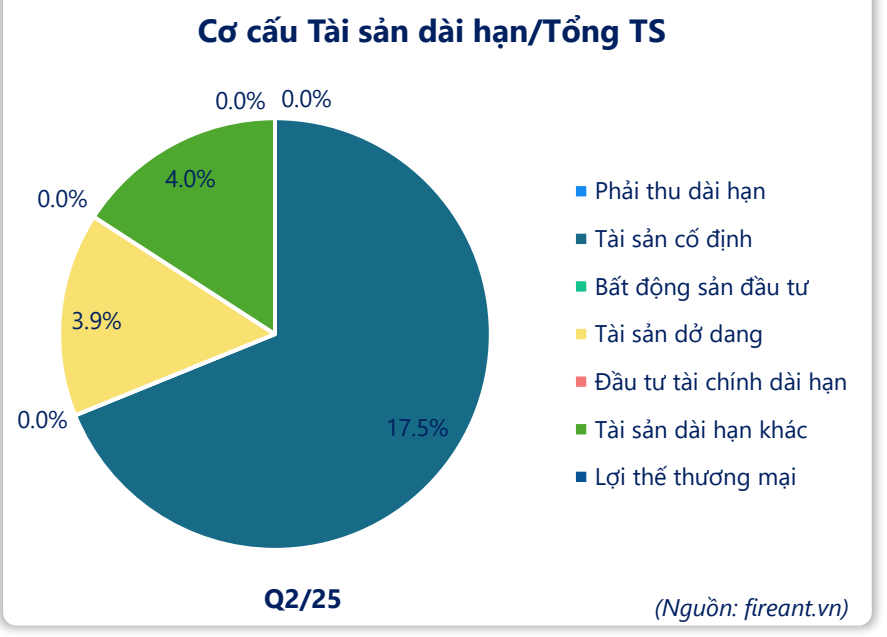
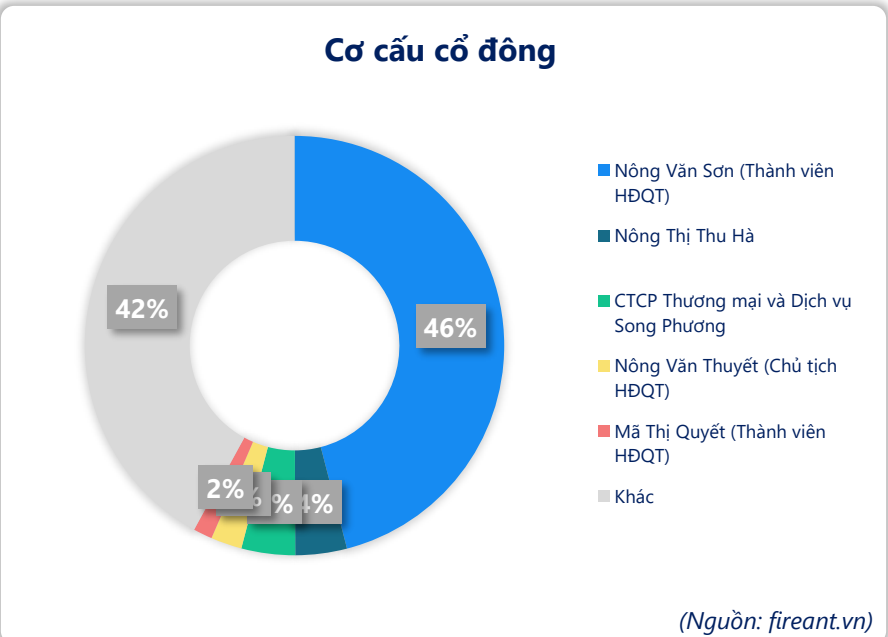
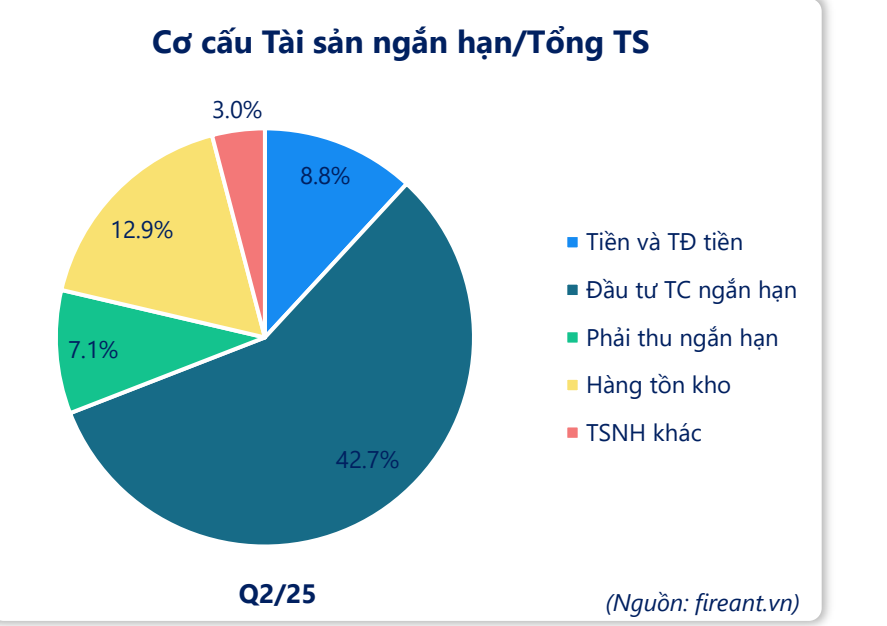
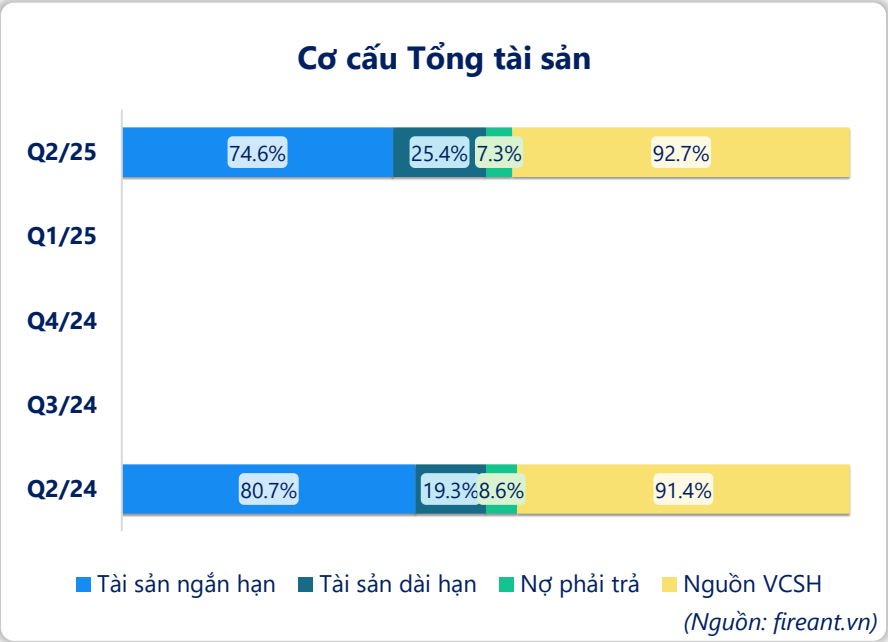
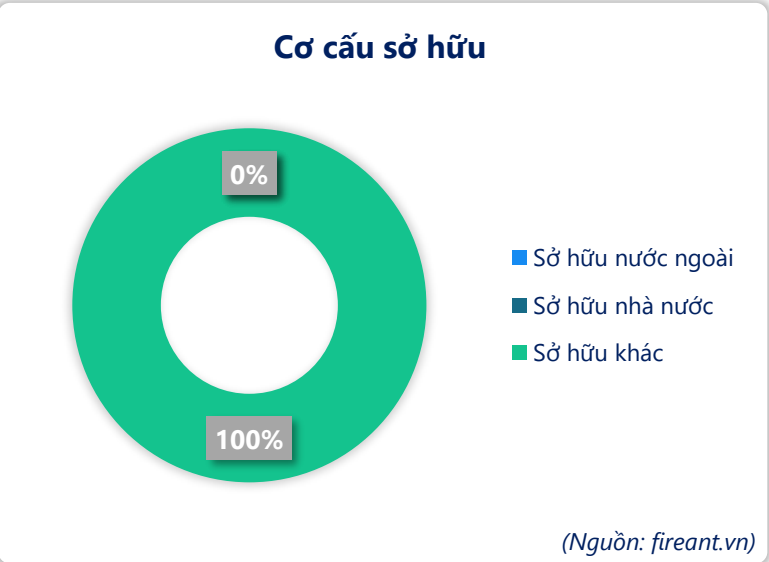
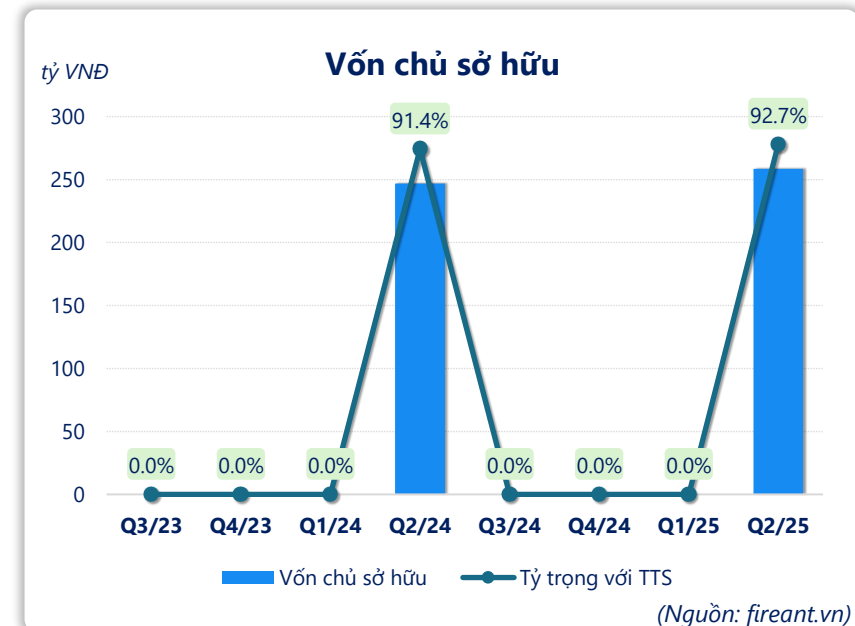
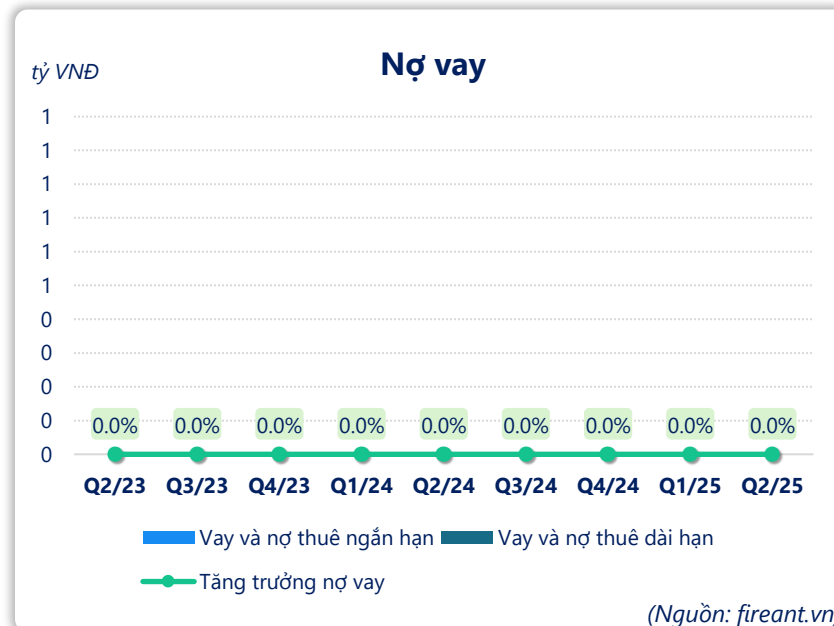
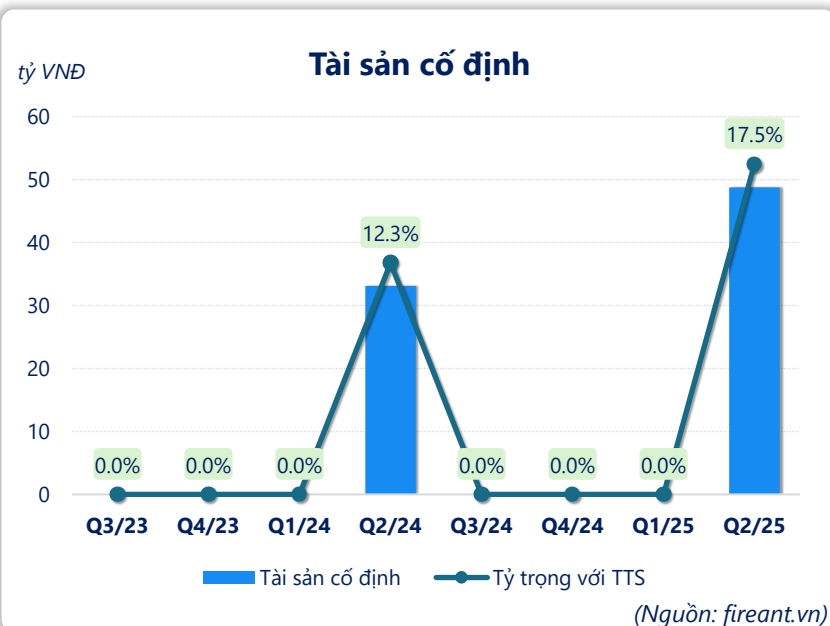
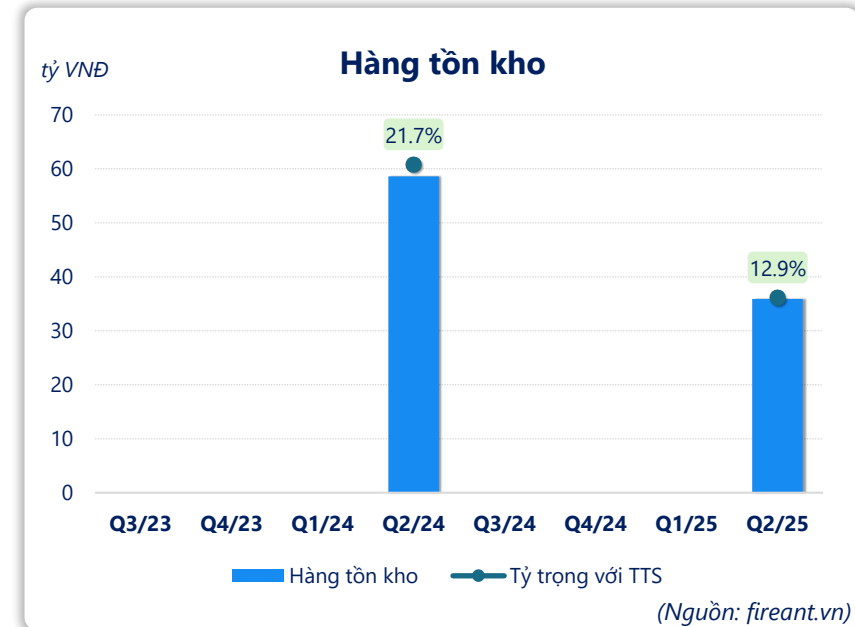
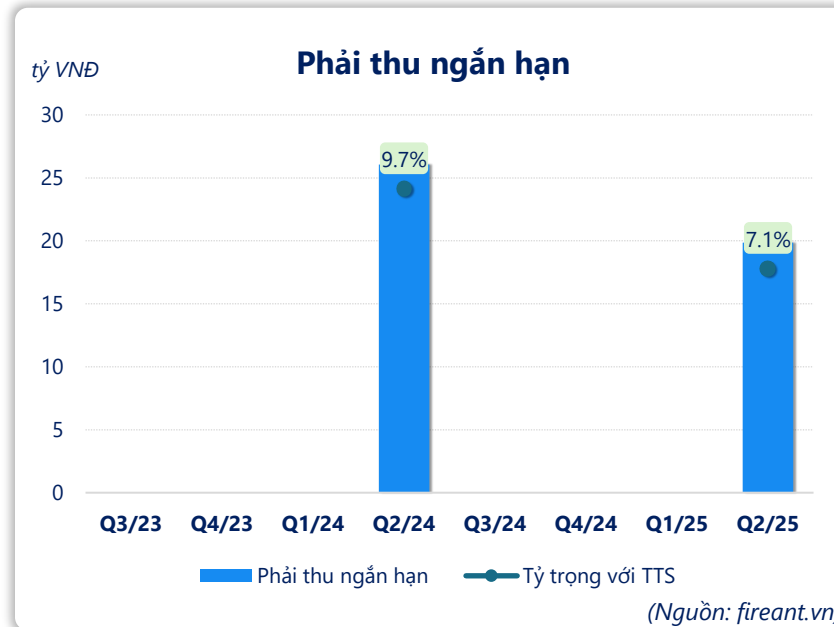
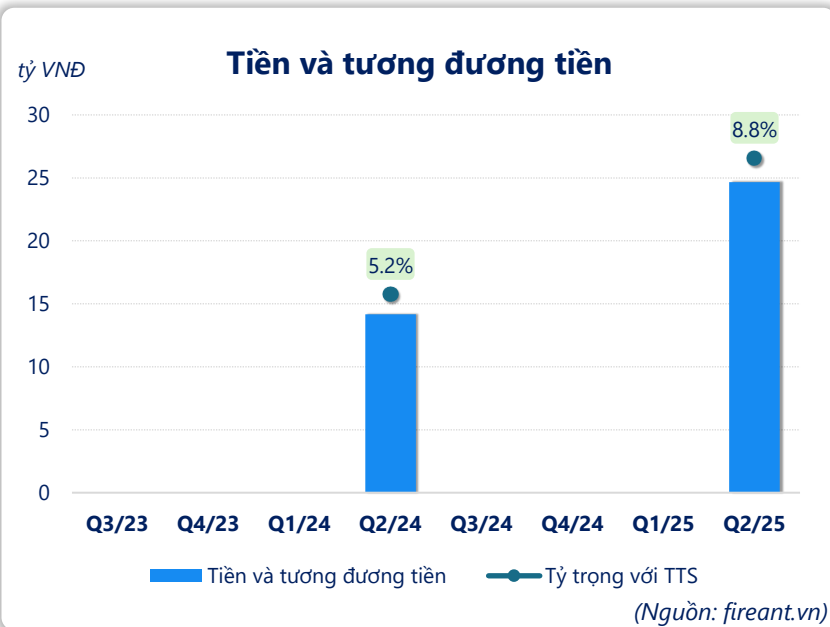
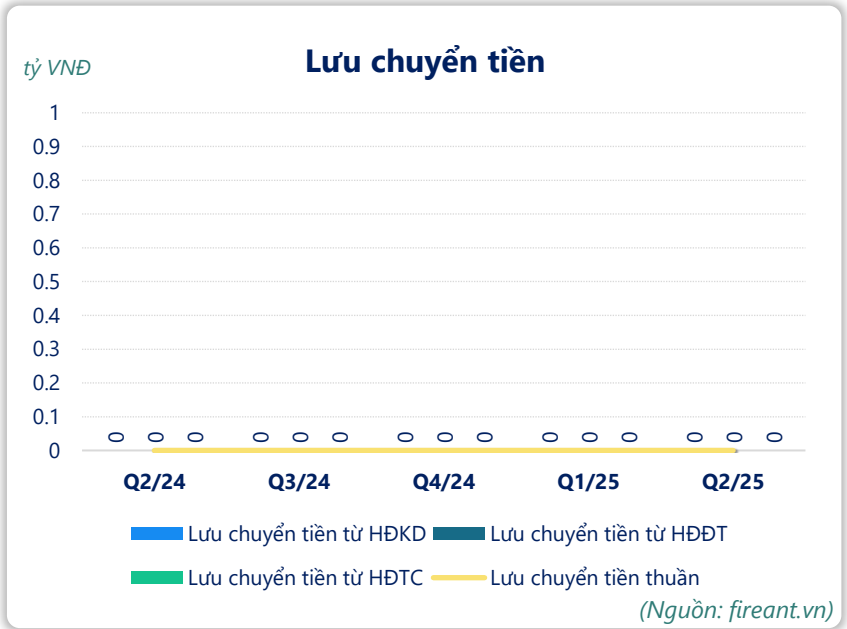
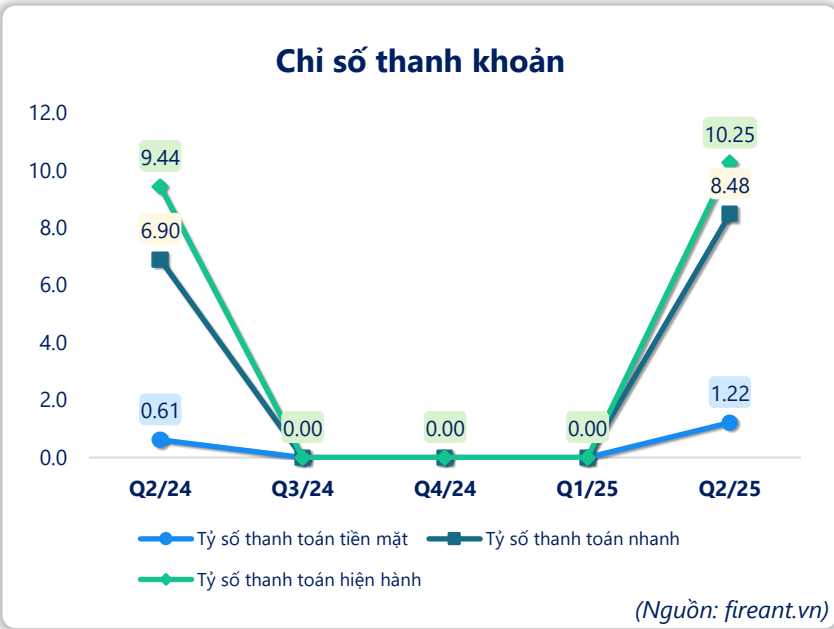
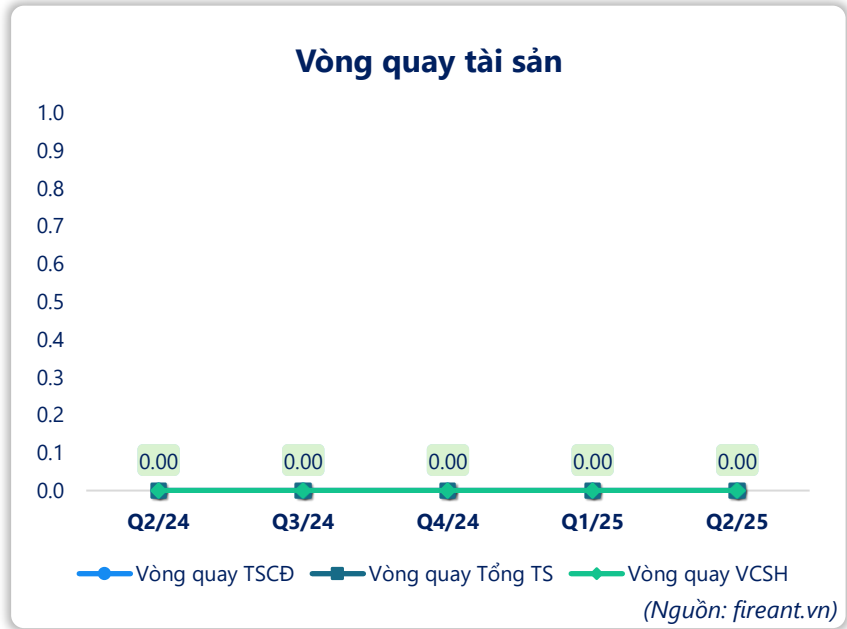
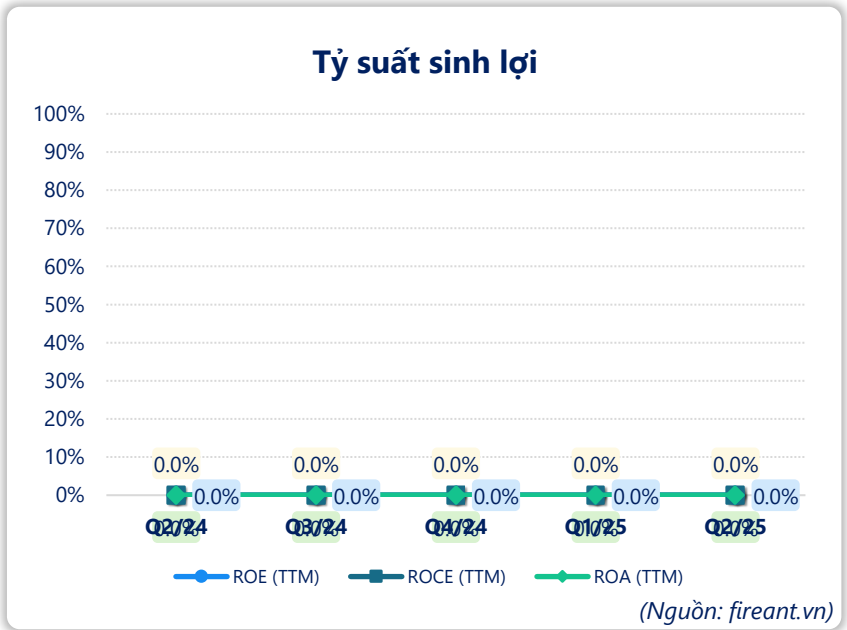
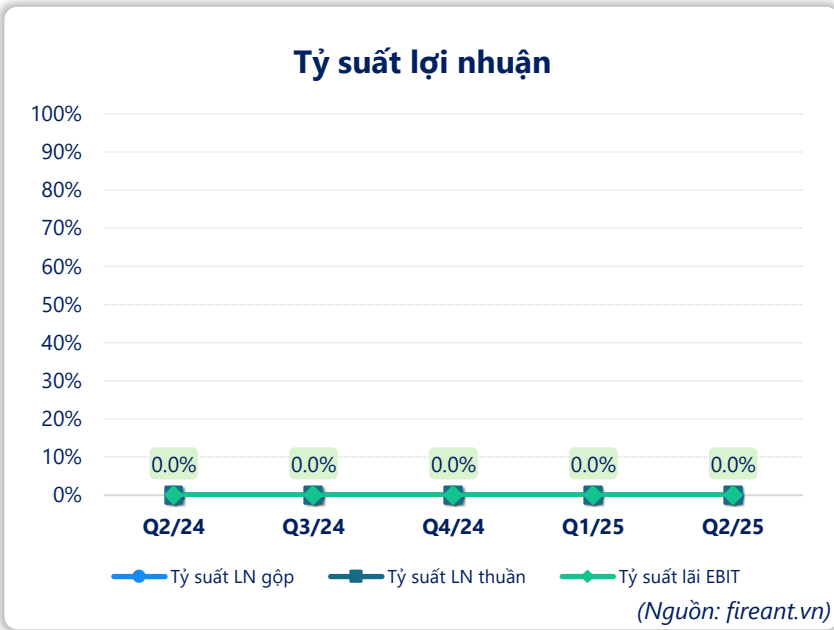
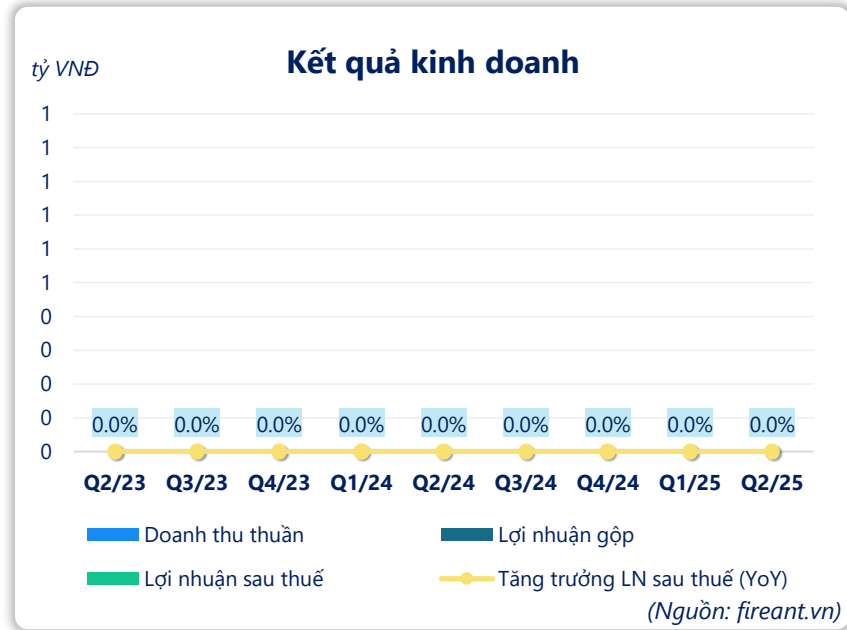


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		32,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		40,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		27,574
SL cổ phiếu LH		5,291,868
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5,100
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		173
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
CBS	2.8%	-2.4%	-8.2%	3.2%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	279		
Tài sản ngắn hạn	208		
Tiền và tương đương tiền	24.7		
Đầu tư tài chính ngắn hạn	119		
Phải thu ngắn hạn	19.9		
Hàng tồn kho	35.9		
Tài sản ngắn hạn khác	8.48		
Tài sản dài hạn	70.8		
Phải thu dài hạn	0		
Tài sản cố định	48.8		
Bất động sản đầu tư	0		
Tài sản dở dang	10.8		
Đầu tư tài chính dài hạn	0		
Tài sản dài hạn khác	11.2		
Lợi thế thương mại	0		
Nợ phải trả	20.3		
Nợ ngắn hạn	20.3		
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0		
Phải trả người bán ngắn hạn	1.75		
Nợ dài hạn	0		
Vay và nợ thuê dài hạn	0		
Nguồn vốn chủ sở hữu	258		
Vốn chủ sở hữu	258		
Vốn điều lệ	52.9		
Kinh phí và quỹ khác	0.04		

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần					
Giá vốn hàng bán					
Lợi nhuận gộp					
Doanh thu HĐTC					
Chi phí TC					
Chi phí lãi vay					
LN trong công ty LKLD					
Chi phí bán hàng					
Chi phí QLDN					
LN thuần từ HĐKD					
Lợi nhuận khác					
LN trước thuế					
Lợi nhuận sau thuế					
LNST của CĐ cty mẹ					

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)